

Thứ ba, ngày 29 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Đào chiều ngoạn mục

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 30/5/2018		•	
Tuần 28/5-1/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường tăng điểm mạnh mẽ nhờ lực cầu bất đáy lan tỏa.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VCB (+3.8 điểm); CTG (+2.08 điểm); BID (+2.02 điểm); VNM (+1.72 điểm); VRE (+1.69 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.3 điểm); VHM (-0.88 điểm); VIC (-0.87 điểm); ROS (-0.71 điểm); SAB (-0.63 điểm).
- Dòng tiền chảy vào các cổ phiếu nhóm ngành Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán khi nhiều mã tăng trần.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 5,339.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 42.96 điểm. Thị trường có 232 mã tăng và 66 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 20.43 điểm, đóng cửa tại 952.18 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 5.51 điểm lên 112.88 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 6.48 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (53 tỷ), GAS (37.9 tỷ) và VHM (32.8 tỷ). Bên cạnh đó, họ cũng bán ròng 14.58 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sự giảm mạnh trên thị trường thời gian qua đã kích hoạt giao dịch bất đáy trong phiên ngày hôm nay. Điểm nhấn của thị trường tập trung vào các mã Ngân hàng khi có tới 8 cổ phiếu ngành này ghi nhận mức giá trần như VCB, MBB, VPB. Đóng góp thêm vào lực tăng là các nhóm cổ phiếu Bất động sản, Chứng khoán khi các nhiều mã đã quay đầu tăng điểm sau phiên sàn hôm qua. Ở chiều ngược lại, GAS, ROS, VIC là các cổ phiếu kìm hãm mức tăng của thị trường. Thanh khoản ngày hôm nay giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao trong 2 tháng nay. BSC nhận định thị trường sẽ tiếp tục giằng co xung quanh ngưỡng chỉ số hiện tại. Nhà đầu tư nên thận trọng khi bắt đáy.

Phân tích kỹ thuật:

VNM _ Kiểm tra ngưỡng hỗ trợ

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **952.18**
Giá trị: 3684.07 tỷ **20.43 (2.19%)**
Khối ngoại (ròng): -6.48 tỷ

HNX-INDEX **112.88**
Giá trị: 646.34 tỷ **5.51 (5.13%)**
Khối ngoại (ròng): -14.58 tỷ

UPCOM-INDEX **52.33**
Giá trị: 181.1 tỷ **1.23 (2.41%)**
Khối ngoại(ròng): 3.89 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	66.5	-2.08%
Giá vàng	1,303	0.34%
Tỷ giá USD/VND	22,820	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,202	-1.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,010	0.76%
LS liên NH 1 tháng	2.2%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	61.3	VIC	53.0
VCB	42.5	GAS	37.9
VNM	31.0	VHM	32.8
DXG	15.0	KBC	22.6
BMP	12.9	BID	13.6

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

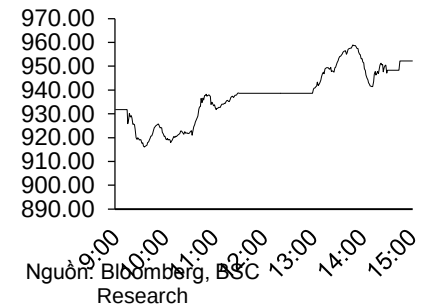
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VNM	5.1	168.6	160	191	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
SHB	4.0	9.0	8	14	MUA	Giảm giá kéo dài
SSI	6.4	29.4	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	11.0	53.1	49	57	MUA	Giảm giá kéo dài
PVS	3.1	16.9	16	22	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
SCR	1.3	8.9	9	11	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HSG	1.3	11.3	11	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	5.6	50.0	49	60	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ASM	1.3	12.5	5	15	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
DXG	2.3	28.0	11	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

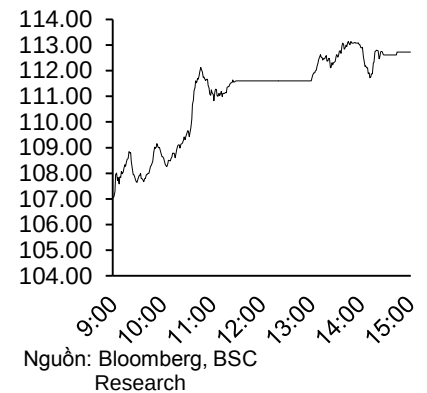


Phân tích kỹ thuật

VNM - Kiểm tra ngưỡng hỗ trợ

Nhận định: Sau khi không chinh phục thành công ngưỡng kháng cự 250, giá cổ phiếu VNM đang trong mô hình "2 đỉnh". Hiện tại, VNM đã điều chỉnh khoảng 33% từ vùng đỉnh và đang được hỗ trợ ở ngưỡng Fibonacci 78.6%. Hai lần VNM chạm ngưỡng hỗ trợ này đều xuất hiện lực cầu giúp giá cổ phiếu tăng mạnh ngay phiên sau đó, mặc dù chưa có đột biến về khối lượng thanh khoản để xác nhận xu hướng phục hồi của đường giá. Chỉ báo MACD giảm xuống mức sâu nhất từ trước tới nay, và đang có xu hướng đi ngang hội tụ với đường tín hiệu, kết hợp xu hướng đi ngang của chỉ báo RSI, cho thấy khả năng cổ phiếu sẽ tiếp tục giằng co quanh ngưỡng hỗ trợ này.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu xung quanh ngưỡng hỗ trợ 162. Trong trường hợp, giá cổ phiếu tiếp tục giữ được ngưỡng hỗ trợ này, đi kèm với việc xuất hiện các phiên đột biến thanh khoản, xu hướng phục hồi sẽ được xác nhận. Ngược lại, ngưỡng hỗ trợ tiếp theo sẽ là 147, tương đương với mức tích lũy dài hạn trước đó.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	924.0	4.6%	33.5%
VN30F1807	931.9	4.1%	42.8%
VN30F1809	940.0	3.9%	17.7%
VN30F1812	967.0	3.0%	-5.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	52	6.8	6.1
MBB	28	6.8	3.7
STB	12	6.9	2.5
VCB	50	6.8	2.3
VNM	169	2.2	2.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	53	-7	-1.1
GAS	96	-2	-0.4
SAB	229	-1	-0.6
VIC	110	-1	-0.9
DPM	17	0	0.0

Thị trường phái sinh

VN30 hồi phục sau một phiên giảm mạnh, các HĐTL đều tăng mạnh hơn VN30 qua đó thu hẹp chênh lệch giá còn lần lượt -0.1%, 0.8%, 1.6% và 4.6%. Thanh khoản đạt kỷ lục mới đạt 8,750 tỷ, tăng 33%. Tổng khối lượng đặt mua bằng tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt bằng 3.2 và 3.5 hợp đồng.

VN-Index tạo nền engulfing và tiến sát SMA200 trong khi VN30 cũng tạo cây nến trắng thân dài đóng cửa trên nửa thân cây nến giảm trước đó. Sau khi chạm ngưỡng hỗ trợ tạo bởi đáy đột điều chỉnh 12/2017 và là Fibonacci 50% của chu kỳ trung hạn và VN30 đã hồi phục. Thanh khoản lại giảm sút do hoạt động tiết cung từ nhiều cổ phiếu tăng trần. Phiên giao dịch khá tích cực so với những phiên hồi kỹ thuật trước đây, tuy nhiên cả 2 chỉ số cần kiểm tra lại ngưỡng kỹ thuật quan trọng SMA200 lần lượt 964 và 950 điểm qua đó củng cố xu hướng hồi phục. Các chỉ số có thể hồi phục trong phiên ngày mai, trong trường hợp các chỉ số không thể vượt được SMA200 và suy yếu trạng thái short có thể mở lại.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.10	103.6%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	52.00	104.2%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.00	48.0%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.00	-3.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	31.25	-15.0%	30.0	50.0
Trung bình					47.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.0	53.2%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	1.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	39.3	-5.3%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	21.4	-15.1%	23.2	32.5
Trung bình					8.4%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	105.0	2.6%	0.5	1,494	2.5	7,866	13.3	4.7	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	165.0	1.9%	0.8	786	4.5	7,307	22.6	5.6	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	83.4	1.7%	1.5	2,575	0.5	2,371	35.2	4.0	24.5%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.0	0.3%	0.7	326	0.4	2,363	13.5	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	110.0	-0.9%	1.2	12,782	8.1	2,337	47.1	8.2	9.6%	16.3%	
VRE	Bất động sản	43.0	6.7%	1.1	3,601	3.0	791	54.4	3.1	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	53.1	4.1%	0.8	2,123	11.0	2,534	21.0	3.5	10.2%	18.7%	
REE	Bất động sản	32.6	5.8%	1.0	445	0.7	4,605	7.1	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	28.0	6.9%	1.3	421	2.3	2,690	10.4	2.3	43.6%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	29.4	6.9%	1.3	647	6.4	2,602	11.3	1.6	54.4%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	85.2	0.0%	1.0	450	1.1	5,790	14.7	3.4	39.7%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.0	6.9%	1.2	354	0.8	6,048	10.3	2.6	59.3%	28.3%	
FPT	Công nghệ	47.4	4.2%	0.9	1,281	4.7	4,964	9.5	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.0	0.6%	0.3	508	0.0	3,453	14.8	3.8	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	96.0	-2.0%	1.6	8,094	5.1	5,149	18.6	4.2	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	59.9	7.0%	1.5	3,058	1.8	2,920	20.5	3.3	12.0%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.9	7.6%	1.8	333	3.1	1,786	9.5	0.7	17.4%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.5	5.1%	0.9	2,527	1.1	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.4%	23.0%
DHG	Dược	101.0	5.2%	0.5	582	0.7	4,344	23.2	4.7	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.5	0.0%	0.9	284	0.9	1,426	11.6	0.8	21.8%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.2	2.4%	0.5	238	0.3	1,024	10.0	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	50.0	6.8%	1.5	7,925	5.6	2,888	17.3	3.2	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	27.6	7.0%	1.5	4,157	3.4	2,030	13.6	2.0	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	26.1	7.0%	1.5	4,273	7.7	2,103	12.4	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	41.5	7.0%	1.1	2,738	13.5	4,564	9.1	2.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	28.1	6.8%	1.1	2,247	7.7	2,301	12.2	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	39.3	8.6%	1.0	1,878	7.9	2,568	15.3	2.5	32.7%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.6	1.9%	0.9	215	0.9	5,511	10.8	2.0	71.4%	19.6%	
NTP	Nhựa	51.4	5.8%	0.4	202	0.0	4,922	10.4	2.2	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	24.1	10.6%	1.3	764	0.0	286	84.3	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	52.0	6.8%	0.8	3,475	11.2	5,565	9.3	2.3	39.2%	29.8%	
HSG	Thép	11.3	4.7%	1.2	173	1.3	2,563	4.4	0.7	23.8%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	168.6	2.2%	0.6	10,779	5.1	6,234	27.0	9.5	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	229.0	-1.3%	0.8	6,469	1.0	7,227	31.7	10.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	80.0	0.0%	1.1	3,692	4.1	3,448	23.2	5.6	32.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.3	0.4%	1.0	312	3.7	1,115	12.8	1.1	8.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	80.0	0.0%	0.8	7,673	0.2	1,883	42.5	6.4	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	152.0	2.4%	1.1	3,022	4.9	11,356	13.4	6.5	24.7%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.9	10.4%	1.7	1,698	0.7	1,727	17.9	2.5	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	25.3	6.3%	0.9	321	0.6	5,793	4.4	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	17.0	-0.6%	0.9	211	0.6	1,670	10.2	1.3	33.7%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	93.5	10.0%	0.9	659	1.3	6,408	14.6	6.2	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	21.4	-2.3%	0.9	423	2.8	1,354	15.8	1.5	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	2.1%	0.7	202	0.1	1,207	9.9	0.9	6.1%	9.4%	
CTD	Xây dựng	132.6	6.9%	0.5	457	2.4	20,255	6.5	1.4	40.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.8	4.7%	1.6	346	0.6	2,887	6.2	1.2	10.1%	20.4%	
CII	Xây dựng	28.9	1.8%	0.6	314	1.8	1,208	23.9	1.4	65.9%	6.1%	
POW	Điện	13.9	3.7%	0.7	1,434	0.4	1,026	13.6	1.2	65.0%	9.1%	
NT2	Điện	27.5	1.9%	0.7	349	0.3	2,646	10.4	1.5	21.3%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	50.00	6.84	3.79	2.61MLN
CTG	26.05	6.98	2.08	6.82MLN
BID	27.60	6.98	2.03	2.87MLN
VNM	168.60	2.18	1.72	703120.00
VRE	43.00	6.70	1.69	1.62MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	96.00	-2.04	-1.26	1.24MLN
VHM	116.00	-0.85	-0.88	884320.00
VIC	110.00	-0.90	-0.87	1.70MLN
ROS	53.20	-6.67	-0.71	634990.00
SAB	229.00	-1.29	-0.63	99830.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VND	19.15	6.98	0.09	1.54MLN
CTG	26.05	6.98	2.08	6.82MLN
BID	27.60	6.98	2.03	2.87MLN
TCR	2.76	6.98	0.00	10.00
THI	36.80	6.98	0.04	50.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTI	13.70	-13.02	-0.02	8770.00
DTA	6.51	-7.00	0.00	14050.00
C47	9.04	-7.00	0.00	70010.00
VAF	10.00	-6.98	-0.01	4320.00
LAF	6.42	-6.96	0.00	710.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	39.30	8.56	2.60	4.69MLN
SHB	9.00	9.76	0.89	10.32MLN
PVS	16.90	7.64	0.29	4.26MLN
VCS	93.50	10.00	0.19	339400.00
SHS	15.20	9.35	0.12	1.31MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VGC	21.40	-2.28	-0.06	3.02MLN
HLD	14.80	-15.91	-0.03	32300.00
SJ1	18.00	-7.69	-0.02	300.00
PHC	16.00	-5.88	-0.02	345900.00
DHT	41.60	-4.37	-0.02	4200.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

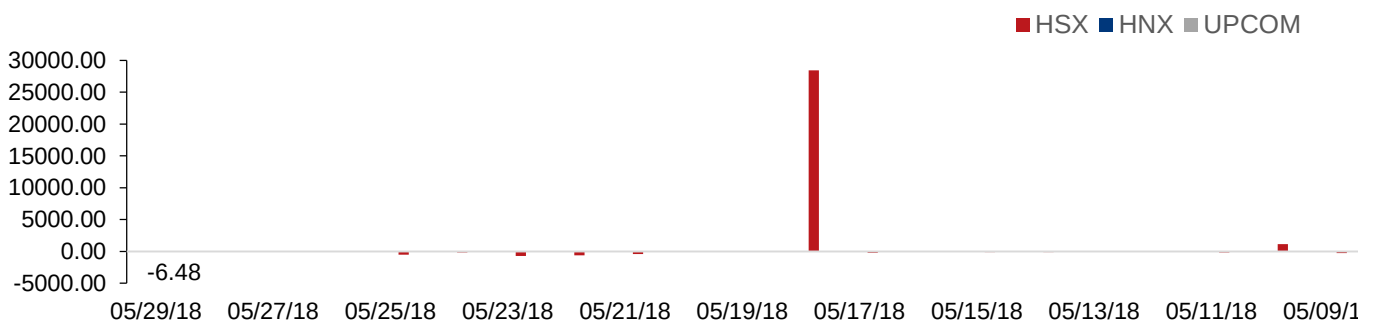
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACM	0.80	14.29	0.01	240400.00
QHD	15.40	10.00	0.01	100.00
VCS	93.50	10.00	0.19	339400.00
VIE	8.80	10.00	0.00	100.00
VNC	56.60	9.90	0.03	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXA	0.50	-16.67	0.00	79600.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	293	49.8	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	27.5	2,646	10.4	1.5	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	30.6	206	148.0	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	39.3	2,568	15.3	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	30.0	5,102	5.9	1.0	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.6	930	21.0	1.7	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.0	1,670	10.2	1.3	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	52.0	5,565	9.3	2.3	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	28.0	2,690	10.4	2.3	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.2	2,973	4.1	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	33.5	5,535	6.1	1.9	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	47.4	4,964	9.5	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	50.0	2,888	17.3	3.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.9	1,786	9.5	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.1	2,301	12.2	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	132.6	20,255	6.5	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.5	160	28.1	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	107.5	18,721	5.7	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	165.0	7,307	22.6	5.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

